TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 248/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*".

Đối với người yêu cầu:

- Chị Hoàng Thị Trần Y, sinh năm 1986;

- Anh Kiều Duy C, sinh năm 1979;

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 12A16 VP5 H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Hoàng Thị Trần Y và anh Kiều Duy C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội vào ngày 22/01/2010. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Trần Y và anh Kiều Duy C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Trần Y và anh Kiều Duy C xác nhận có 02 con chung là: Kiều Thiện N, sinh ngày 05/3/2011 và Kiều Thiên V, sinh ngày 07/12/2017. Anh chị thỏa thuận giao con Kiều Thiện N cho anh C và giao con Kiều Thiên V cho chị Y, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Y, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Anh C và chị Y thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C và chị Y thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Y tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị Y đã nộp theo biên lai số 003385 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Y đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND TT X, huyện C, Hà Nội (ĐKKH số 20 quyển số 01/2010 ngày 22/01/2010);
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm